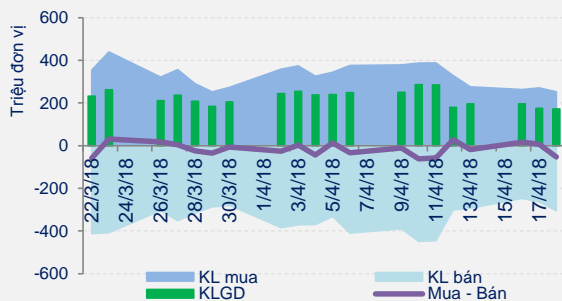
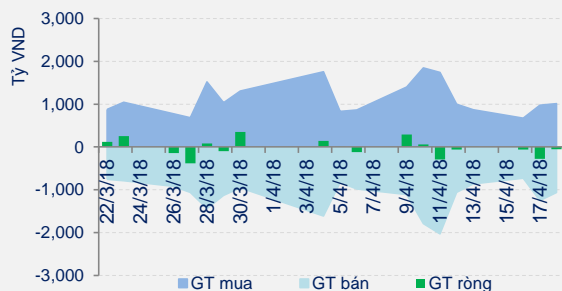


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 18/4/2018

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,138.53	132.78
% Thay đổi	↓ -1.28%	↓ -1.09%
KLGD (CP)	171,343,406	60,770,607
GTGD (tỷ đồng)	5,276.60	897.86
Tổng cung (CP)	305,493,350	93,187,200
Tổng cầu (CP)	252,415,670	78,853,300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	19,105,940	1,941,272
KL mua (CP)	17,330,860	1,364,553
GTmua (tỷ đồng)	1,012.79	27.21
GT bán (tỷ đồng)	1,064.71	28.30
GT ròng (tỷ đồng)	(51.92)	(1.10)

Tương quan cung cầu

Giá trị Giao dịch NĐTNN


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.39%	11.4	2.6	2.4%
Công nghiệp	↓ -1.60%	17.6	4.5	13.2%
Dầu khí	↓ -2.54%	19.0	3.0	3.6%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.53%	21.2	6.4	1.2%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.72%	16.0	3.4	0.9%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.36%	23.8	8.0	16.5%
Ngân hàng	↓ -2.59%	20.3	3.1	28.3%
Nguyên vật liệu	↓ -0.96%	11.3	2.3	6.1%
Tài chính	↓ -1.30%	30.6	6.5	24.7%
Tiền ích Cộng đồng	↑ 0.83%	17.7	4.7	3.1%
VN - Index	↓ -1.28%	21.6	5.7	106.1%
HNX - Index	↓ -1.09%	14.1	2.1	-6.1%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Sau giai đoạn chuyển động cùng chiều với chứng khoán Mỹ thì gần đây thị trường Việt Nam lại có những diễn biến trái ngược lại với tình hình trên phố Wall. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch hôm nay, VN-Index giảm 14,75 điểm (-1,28%) xuống 1.138,53 điểm; HNX-Index giảm 1,47 điểm (-1,09%) xuống 132,78 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tiếp tục ở mức thấp với giá trị giao dịch đạt 6.254 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 233 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 944 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 200 mã tăng, 117 mã tham chiếu, 300 mã giảm. Thị trường duy trì được sự hưng khởi của phiên hồi phục hôm qua khi chỉ số VN-Index chạm đến mốc 1.160 điểm vào đầu phiên sáng. Nhưng chính tại đây, áp lực bán ra tăng dần kéo các chỉ số lùi dần về sắc đỏ với đà giảm mạnh dần về cuối phiên. Các mã trụ cột thị trường mà tiêu biểu là nhóm ngân hàng chìm trong sắc đỏ và đóng góp nhiều nhất vào mức giảm có thể kể đến như VCB (-3,3%), BID (-4,1%), CTG (-3,6%), MSN (-3,8%), PLX (-3%), VRE (-4%), VPB (-2%), HPG (-1,2%), SAB (-0,4%), VCS (-3,7%), ACB (-1,2%), SHB (-3,8%), NTP (-2,8%). Chiều ngược lại, chỉ có vài trụ cột là vẫn giữ được sắc xanh và ko giúp được gì nhiều cho xu hướng thị trường VNINDEX (+1,6%), GAS (+1%), HDB (+2%), EIB (+4,1%). Gần như toàn bộ các nhóm ngành cổ phiếu chính như ngân hàng, chứng khoán, bất động sản - xây dựng, dầu khí đều đi chung với xu hướng thị trường khi bị bán khá quyết liệt.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường thất bại khi thử thách ngưỡng 1.160 điểm trong phiên sáng dẫn đến hệ quả giảm mạnh ngay sau đó trước áp lực cung tăng dần trong bối cảnh lực cầu đỡ cổ phiếu là quá yếu. Thanh khoản vẫn giữ ở mức thấp mặc dù giá cổ phiếu đã giảm tương đối cho thấy nhà đầu tư vẫn còn thận trọng với xu hướng thị trường nên chưa vội vàng bắt đáy với phiên hồi phục thiếu tin cậy trước đó. Trên góc nhìn kỹ thuật, tín hiệu ngắn hạn của VN-Index tiếp tục là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 1.155-1.175 điểm (MA5-20) và ngưỡng hỗ trợ tại 1.130 điểm (MA50). Dự báo, trong phiên giao dịch 19/4, đà giảm của VN-Index có thể tiếp tục để chỉ số kiểm định lại lực cầu quanh ngưỡng hỗ trợ gần nhất tại 1.130 điểm (MA50). Nhà đầu tư ngắn hạn duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức an toàn trong giai đoạn này và quan sát thị trường để có quyết định hợp lý. Nhà đầu tư trung và dài hạn vẫn có thể tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt và có triển vọng tăng trưởng tích cực trong thời gian tới.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

18/4/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm vào đầu phiên giao dịch sáng, chỉ số chạm mức cao nhất trong phiên tại 1.160,32 điểm. Từ khoảng 10h30 trở đi, áp lực bán tăng mạnh kéo chỉ số dần về sắc đỏ và đà giảm mạnh dần về cuối phiên với mức thấp nhất trong phiên tại 1.138,42 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 14,75 điểm (-1,28%) xuống 1.138,53 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB giảm 2.200 đồng, BID giảm 1.700 đồng, CTG giảm 1.250 đồng. Ở chiều ngược lại, VNM tăng 3.000 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên sáng với mức đỉnh trong phiên tại 135,33 điểm. Từ khoảng 11h trở đi, áp lực cung tăng dần kéo chỉ số trở lại sắc đỏ với đà giảm mạnh dần về cuối phiên, chạm mức thấp nhất trong phiên tại 132,67 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 1,47 điểm (-1,09%) xuống 132,78 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VCS giảm 4.300 đồng, ACB giảm 600 đồng, SHB giảm 500 đồng. Ở chiều ngược lại, DGL tăng 1.000 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 51,92 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 1,8 triệu cổ phiếu. MSN là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 59,4 tỷ đồng tương ứng với 587 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VJC với 58,4 tỷ đồng tương ứng với 278 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HDB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 130,8 tỷ đồng tương ứng với 2,5 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 1,02 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 577 nghìn cổ phiếu. VGC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 7,2 tỷ đồng tương ứng với 311 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là NDN với 3,2 tỷ đồng tương ứng với 172 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 14,4 tỷ đồng tương ứng với 662 nghìn cổ phiếu.

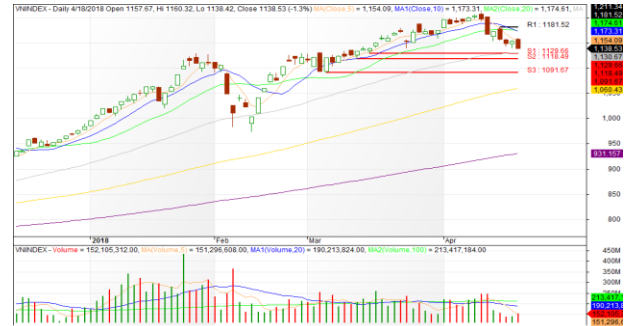
TIN KINH TẾ VĨ MÔ

IMF: Kinh tế toàn cầu sẽ tăng trưởng chậm lại sau 2019

Thứ ba (17/4), Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) cho biết tăng trưởng toàn cầu dự kiến sẽ đạt 3,9% trong 2018 và 2019. Năm ngoái, con số này là 3,8%, cao nhất 6 năm. IMF cũng nâng dự báo kinh tế Mỹ trong năm nay lên 2,9% (mức cũ là 2,7%).

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm khá mạnh trong phiên hôm nay, khối lượng khớp lệnh ở mức thấp với 152 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số tiếp tục là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 1.155-1.175 điểm (MA5-20) và ngưỡng hỗ trợ tại 1.130 điểm (MA50). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 1.130 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 935 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 19/4, đà giảm của VN-Index có thể tiếp tục để chỉ số kiểm định lại lực cầu quanh ngưỡng hỗ trợ gần nhất tại 1.130 điểm (MA50).

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm khá mạnh trong phiên hôm nay, khối lượng khớp lệnh ở mức trung bình với 56 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số chuyển từ trung tính xuống tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 134-135 điểm (MA5-10) và ngưỡng hỗ trợ tâm lý tại 130 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 129,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 114 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 19/4, đà giảm của HNX-Index có thể tiếp tục để chỉ số tiến hành kiểm tra lực cầu tại vùng hỗ trợ trong khoảng 130-132 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,88 - 36,95 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 0.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 50.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 11 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa VND và USD được Ngân hàng Nhà nước công bố sáng 18/4 ở mức 22.488 VND, tăng 11 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 1 USD/ounce tương ứng 0,07% xuống 1.348,5 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,11 điểm tương ứng với 0,12% lên 89,33 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,2363 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,4272 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 107,34 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

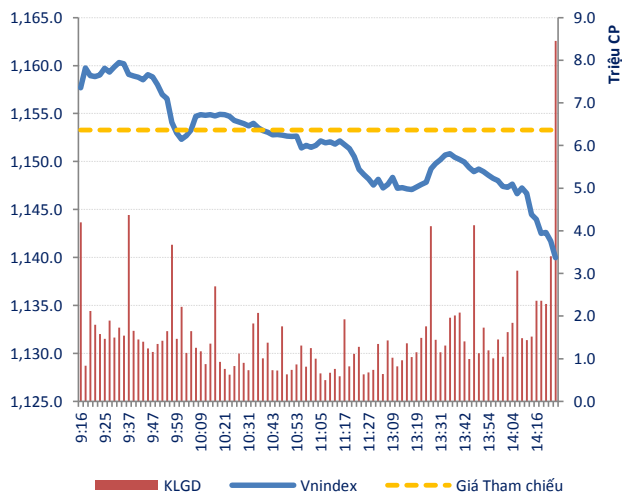
Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,54 USD/thùng tương ứng với 0,81% lên 67,06 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

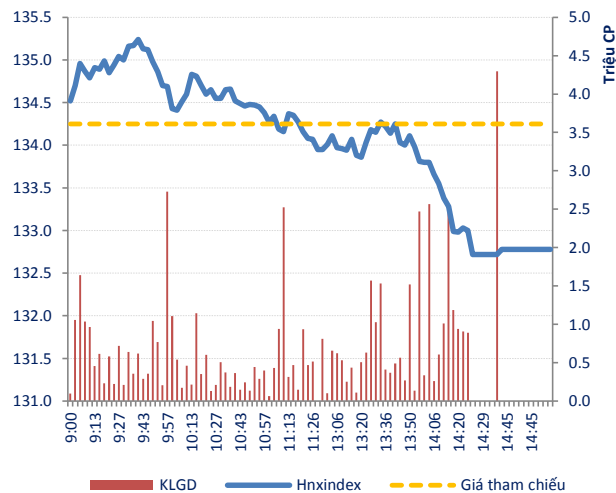
Kết thúc phiên giao dịch ngày 17/4, chỉ số Dow Jones tăng 213,59 điểm tương ứng 0,87% lên 24.786,63 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 124,81 điểm tương ứng 1,74% lên 7.281,1 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 28,55 điểm tương ứng 1,07% lên 2.706,39 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

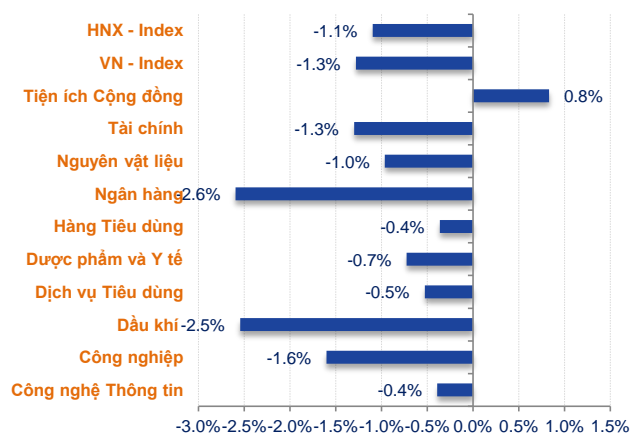
KLGD và VN-Index trong phiên



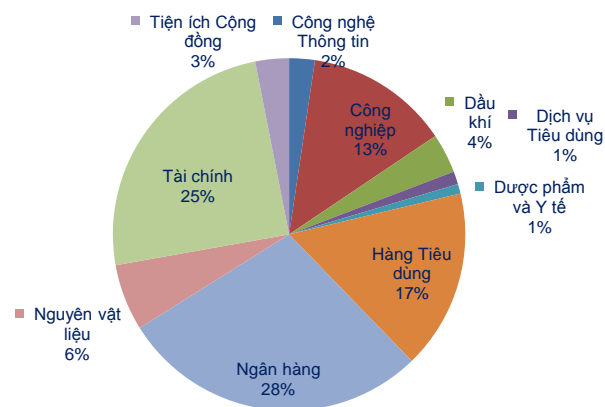
KLGD và HNX-Index trong phiên



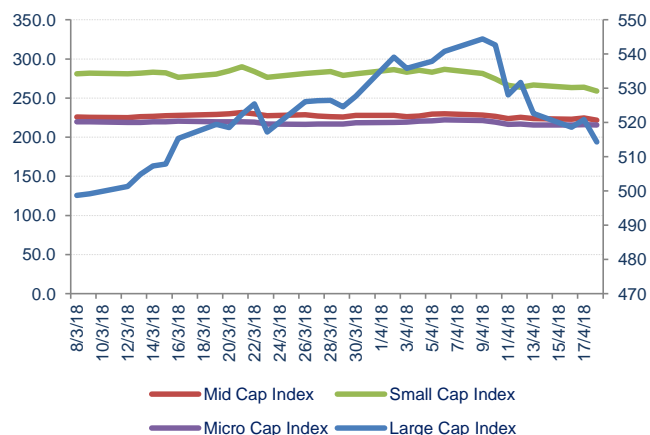
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



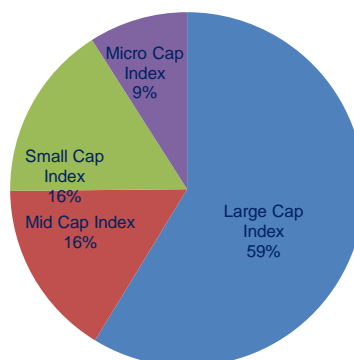
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HDB	2,533,690	HAG	1,249,170
2	LDG	931,540	VRE	998,370
3	HSG	892,580	MSN	586,900
4	SSI	623,090	DXG	425,260
5	KDH	404,400	HPG	395,320

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	661,700	KLF	393,036
2	APS	135,500	VGC	311,100
3	SHS	112,900	VIX	254,000
4	SHB	60,300	CEO	190,000
5	DCS	11,000	NDN	172,300

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
IDI	14.20	14.90	↑ 4.93%	8,194,380
FLC	5.82	5.85	↑ 0.52%	7,893,870
ASM	13.60	13.90	↑ 2.21%	7,055,420
HDB	50.80	51.80	↑ 1.97%	6,958,090
OGC	2.47	2.30	↓ -6.88%	6,806,990

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	13.30	12.80	↓ -3.76%	23,615,760
KLF	2.20	2.30	↑ 4.55%	4,520,483
PVS	21.60	21.80	↑ 0.93%	3,740,950
ACB	49.50	48.90	↓ -1.21%	3,317,045
VIG	3.10	3.10	→ 0.00%	2,834,800

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HAI	3.73	3.99	0.26	↑ 6.97%
TTF	5.31	5.68	0.37	↑ 6.97%
LGC	20.25	21.65	1.40	↑ 6.91%
HTT	2.75	2.94	0.19	↑ 6.91%
AMD	3.77	4.03	0.26	↑ 6.90%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SAF	54.00	59.40	5.40	↑ 10.00%
BBS	11.00	12.10	1.10	↑ 10.00%
SGC	79.50	87.40	7.90	↑ 9.94%
SDG	28.40	31.20	2.80	↑ 9.86%
DST	4.10	4.50	0.40	↑ 9.76%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VID	9.03	8.40	-0.63	↓ -6.98%
DTA	7.89	7.34	-0.55	↓ -6.97%
TIE	11.55	10.75	-0.80	↓ -6.93%
OGC	2.47	2.30	-0.17	↓ -6.88%
TV1	17.50	16.30	-1.20	↓ -6.86%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SJC	8.00	7.20	-0.80	↓ -10.00%
SDE	1.00	0.90	-0.10	↓ -10.00%
PSC	16.00	14.40	-1.60	↓ -10.00%
PJC	54.70	49.30	-5.40	↓ -9.87%
NST	15.50	14.00	-1.50	↓ -9.68%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
IDI	8,194,380	15.4%	1,859	8.0	1.3
FLC	7,893,870	3250.0%	553	10.6	0.4
ASM	7,055,420	6.4%	720	19.3	1.2
HDB	6,958,090	14.5%	1,966	26.3	3.4
OGC	6,806,990	-46.3%	(1,575)	-	2.9

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	23,615,760	11.0%	1,179	10.9	1.0
KLF	4,520,483	0.5%	55	42.0	0.2
PVS	3,740,950	6.7%	1,792	12.2	0.9
ACB	3,317,045	14.1%	1,953	25.0	3.1
VIG	2,834,800	0.1%	3	966.5	0.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HAI	↑ 7.0%	2.3%	324	12.3	0.4
TTF	↑ 7.0%	2.2%	73	77.5	1.5
LGC	↑ 6.9%	5.3%	842	25.7	1.7
HTT	↑ 6.9%	1.2%	129	22.9	0.3
AMD	↑ 6.9%	5.2%	447	9.0	0.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SAF	↑ 10.0%	29.0%	4,154	14.3	4.0
BBS	↑ 10.0%	3.8%	659	18.4	0.7
SGC	↑ 9.9%	25.4%	4,174	20.9	5.3
SDG	↑ 9.9%	18.1%	2,791	11.2	1.9
DST	↑ 9.8%	-4.3%	(376)	-	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HDB	2,533,690	14.5%	1,966	26.3	3.4
LDG	931,540	17.8%	2,323	10.8	2.1
HSG	892,580	24.3%	3,510	5.6	1.3
SSI	623,090	14.7%	2,373	17.5	2.4
KDH	404,400	9.5%	1,944	21.4	2.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	661,700	6.7%	1,792	12.2	0.9
APS	135,500	2.8%	265	12.1	0.3
SHS	112,900	28.7%	3,696	5.9	1.5
SHB	60,300	11.0%	1,179	10.9	1.0
DCS	11,000	-0.4%	(45)	-	0.1

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	342,638	8.8%	1,692	76.8	10.8
VNM	272,112	44.5%	7,096	26.4	11.6
GAS	247,474	23.0%	5,061	25.5	6.0
VCB	233,135	18.1%	2,527	25.6	4.4
SAB	146,212	35.1%	7,347	31.0	10.9

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	53,032	14.1%	1,953	25.0	3.1
VCS	18,000	58.4%	7,011	16.0	3.8
SHB	15,400	11.0%	1,179	10.9	1.0
VGC	10,357	10.8%	1,583	14.6	1.7
PVS	9,738	6.7%	1,792	12.2	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
NVT	2.33	-76.4%	(5,298)	-	1.8
HVG	2.23	-25.9%	(3,140)	-	0.6
PXS	1.91	0.1%	16	451.4	0.6
BID	1.77	14.6%	1,985	20.3	2.8
VHG	1.75	-105.9%	(7,907)	-	0.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ARM	3.83	21.5%	3,149	10.7	2.3
TDN	2.82	7.2%	807	6.2	0.4
SCL	2.72	-5.8%	(720)	-	0.2
L44	2.57	0.0%	(28,471)	-	-
PVG	2.21	3.4%	476	20.4	0.7



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
